

Khai Yeá Veà

KINH VÔ LƯỢNG THO

(tiếp theo)

Pháp sư **Tịnh Không** giảng thuật
Cư Sĩ **Lưu Thừa Phù** ghi bằng Hán văn bạch thoại
Thiện Đại chuyển sang Việt ngữ

Kinh Lăng Nghiêm cũng là một bộ kinh lớn. Ngài Huyền Trang ở Ấn Độ 17 năm, nhưng chưa từng thấy qua. Người Ấn Độ xem quyển kinh này là một quốc bảo, không được truyền ra nước ngoài. Đại sư Trí Giả giảng Kinh Pháp Hoa, thể nhập Pháp Hoa Tam Muội, phát minh ra Chỉ Quán. Chỉ Quán là đặc hữu của Thiên Thai Tông, gọi là Thiên Thai Giáo Quán. Đường thời, có một vị pháp sư người Ấn Độ, xem qua bộ Chỉ Quán của Trí Giả Đại Sư, ông nói phương pháp này cùng với kinh Lăng Nghiêm gần giống nhau. Ngài Trí Giả sau khi nghe nói thế, liền thiết lập một cái đài rồi ngày đêm lễ bái ngưỡng vọng về hướng Tây Thiên Trúc (Ấn Độ) mà mong mỏi cho bộ Kinh Lăng Nghiêm sớm được truyền sang qua Trung Quốc, lễ lạy như thế trải qua 18 năm, mãi cho đến khi Ngài viên tịch. Qua đó, đủ chứng minh cái tinh thần khát vọng đối với bộ Kinh Lăng Nghiêm của đại sư đến mức độ nào rồi. Thật đáng khả kính! Mãi đến đời Đường có ngài Bát Lạc Mật Đế đã trải qua mấy lần mang Kinh Lăng Nghiêm đến Trung Quốc, nhưng lần nào cũng bị bọn hải quan Ấn Độ hạch hỏi. Lần sau cùng, ông đem văn Kinh viết thành một quyển nhỏ, rồi

xẻ thịt ở bắp vế nhét kinh vào, nhờ thế mới mang qua được Trung Quốc. Đường thời Kinh Lăng Nghiêm được dịch sang tiếng Trung Quốc ở tại Quảng Châu và do Ngài Phòng Dung đảm trách phần nhuận văn. Ông ta làm quan đến chức tể tướng (thủ tướng) dưới triều đại của nữ hoàng đế Võ Tắc Thiên, vì phạm tội, nên ông bị đày đến biên địa Quảng Châu. Nhờ thế, nên ông mới có cơ hội tham gia vào việc dịch Kinh, lời văn của ông rất là lưu loát chải chuốt. Kinh Lăng Nghiêm chủ yếu là giảng về “Lăng Nghiêm Đại Định”, tất nhiên, nó không phải là cái Định phổ thông, mà là cái Định của Phật hay Tánh Định. Trong kinh có nêu ra 25 vị bồ tát tu đều là những vị thể nhập Lăng Nghiêm Đại Định, đại biểu vô lượng vô biên pháp môn. Tiêu biểu như Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát hành trì pháp môn niệm Phật. “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai quyết định thấy Phật*”. Phàm phu chúng ta suốt ngày từ sáng đến tối, tâm tư loạn tưởng, kết quả, chiêu cảm quả báo lục đạo luân hồi. Nếu trọn ngày, tâm ta luôn tưởng nhớ đến Phật mà niệm Phật, thì chắc chắn hiện tiền thấy Phật và tương lai quyết định vãng sanh. Liên Tông Sơ Tổ là Huệ

Viễn Đại Sư một đời thấy Thánh cảnh Tây Phương 3 lần, cảnh giới mà Ngài đã chứng kiến cùng với trong Kinh đã nói hoàn toàn giống nhau. Đã mục kích chứng kiến như thế, nhưng Ngài không bao giờ nói ra cho mọi người biết, mãi đến khi sắp viên tịch, Ngài mới thổ lộ điều này.

“*Tịnh niệm tương tục, tự đắc tâm khai*”. Tịnh niệm tương tục là phương pháp thật thiết yếu để tâm được thanh tịnh. Ngược lại, nếu tạp loạn niệm Phật, thì các bạn sẽ không thể nào gặt hái kết quả tốt đẹp được, mà các bạn cần phải chuyên tâm tha thiết mà niệm. Hơn nữa, khi niệm Phật, các bạn không nên khởi tâm hoài nghi cũng không nên khởi tâm vọng tưởng, xen tạp vọng niệm. Xen tạp, thì tâm bất tịnh. Mong các bạn đồng tu, khi niệm Phật, chúng ta nên cố gắng tránh xa hai cái lỗi lầm hoài nghi và xen tạp này. Người niệm Phật muốn cho tâm được an định, thì cần phải buông xả những danh lợi dưỡng ngũ dục, lục trần ở thế gian. Vì những thứ này đều là giả danh không thật. Tất cả đều là giả trá tạm bợ. Người tu hành không nên có thái độ thiên chấp một bên, hoặc quá nặng về

tướng, hay quá nặng về tánh, mà cần phải dung thông, vì tánh tướng không hai, sự sự vô ngại vậy. Nói “*Tương tục*“, nghĩa là không gián đoạn, tức trong tâm tịnh niệm nối liền không dứt. Còn nói :”*Tự đắc tâm khai*“, tức đây là cảnh giới “*Đại triệt đại ngộ*” của Thiên tông. Tịnh Tông phương pháp giản đơn dễ dàng mà lại thoả đáng. Thật là kỳ diệu, mau chóng, thẳng tắt, mong các bạn đồng tu chớ có khinh thường bỏ qua. Nguyên nhân được vãng sanh về Cực Lạc, cần phải hội đủ 3 điều kiện : Tín, Nguyện, Hạnh. Ba thứ này, như cái đánh có 3 chân, thiếu một tất không thể được.

Chúng sanh ở thời đại mạt pháp sự thấy biết sai lầm rất nhiều, lại thêm Ngũ ấm ma thường xuyên khuấy nhiễu. Ma có 4 loại : 1- Ngũ ấm ma = Sắc thọ tưởng hành thức. 2 = Phiền não ma = Những thứ vọng tưởng luôn luôn dấy động trong tâm thức. 3 = Tử ma = Thọ mạng ngắn ngủi. Ba loại này, hạn cuộc ở nơi



bản thân. 4 = Thiên ma = Những loài ma thuộc cảnh giới bên ngoài , chúng hay khuấy phá người tu hành làm cho thân tâm rối loạn bất an.

Thế nào là chánh kiến ? Một lòng niệm Phật cầu sanh tịnh độ, chính đó là chánh kiến duy nhất. Nếu ai giải đãi hoặc thoái chuyển hay chuyển đổi tu học các pháp môn khác, thì một đời này không có hy vọng gì thoát khỏi tam giới. Kinh Lăng Nghiêm nói :”*Không khởi tâm chúng Thánh, gọi là cảnh giới lành, nếu nghĩ chúng bậc Thánh, thì mắc tà kiến.*” (*Bất tác Thánh tâm, danh thiện cảnh giới ; như tác Thánh giải, tức thọ quần tà*). Người tu học ít có mê lầm chấp trước, không luận là ở nơi thế pháp hay Phật pháp, tóm lại là không nên chấp trước. Kinh Kim Cang nói :”*Phàm cái gì có hình tướng, thấy đều là hư vọng.*” (*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng.*)

Như có người nói : “Lẽ nào chỉ có một câu hiệu Phật mà đã được thành tựu như thế ư ? Đức Phật Thích Ca giảng Pháp Môn Tịnh Độ này, chỉ là thiện xảo phương tiện thôi chớ nào phải đâu là chơn thật.” Người nói như thế có thể là ma nói, nếu bạn tin vào lời nói ấy, thì tâm bạn tất sẽ bị dao động ngay và coi như bạn đã bị ma nó khống chế bạn rồi! Hôm nay, tôi (Pháp Sư Tịnh Không) có xem qua một quyển tạp chí, trong đó nói rằng Kinh Thập Vãng Sanh và Kinh A Di Đà đều là giả thuyết ngụy tạo. Tây phương thế giới là Thái dương thân. Thật là ngụy tạo bịa đặt vô căn cứ.

Ngày nay có lắm người bịa chuyện như thế, khiến cho nhiều người xem qua mất tín tâm. Thật là đáng thương xót lắm thay! Tội hủy báng chánh pháp là tội rất nặng, tương lai ắt đọa địa ngục, vĩnh kiếp không được siêu sanh thoát hóa. Nhiều năm lại đây, chúng ta thấy hoặc nghe số người niệm Phật được vãng sanh rất nhiều. Có người thì đứng mà vãng sanh; có người ngồi mà vãng sanh; có người còn dự biết trước thời giờ ra đi, mà không có bệnh hoạn chi cả. Về những sự kiện này, hiện có một số ít người trong đây (trong giảng đường mà Pháp sư Tịnh Không đang thuyết giảng) đều có thể biết qua. Trong quyển Niệm Phật Cảm Ứng Kiến Văn của cư sĩ Lâm Khán Trị có ghi rõ. Trong đó, có phân nửa quyển sách ghi chép về những sự kiện niệm Phật được vãng sanh mà chúng ta đều nhận biết. Trong thời gian 10 năm ở Đài Trung, tôi (Tịnh Không) theo học với thầy tôi là Lý Lão Sư , bấy giờ, tôi có dịp chứng kiến qua một số người đã được vãng sanh như thế này, thật không có một chút nghi ngờ.

Kinh Thập Vãng Sanh nói :”*Nếu có chúng sanh nào niệm A Di Đà Phật, mong được vãng sanh, thì đức Phật A Di Đà liền sai 25 vị bồ tát ủng hộ người đó. Trong tất cả thời, tất cả chỗ không để cho ác quỷ ác thần làm tổn hại người đó.*” Đoạn văn Kinh này, trong đó có câu nói rất khẩn yếu :”*Mong được vãng sanh*“, tức là một dữ kiện quan hệ của sự cảm ứng vậy. Hành giả nào có ý nguyện tha thiết như thế, tất nhiên sẽ được đức Phật sai 25 vị bồ tát ngày đêm bảo hộ. Trong 3 món tư lương Tín, Nguyện, Hạnh, thì Nguyện là một điều kiện rất quan trọng. Trong quyển Yếu Giải, Ngẫu Ích Đại Sư có nói :”*Được sanh tịnh*

độ hay không, tất cả đều do ở nơi có Tin Nguyên cùng không. Còn phẩm vị cao thấp, toàn do trì danh sâu cạn.” Kinh Di Đà nói : “Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào nghe kinh này thọ trì, hoặc nghe danh hiệu chư Phật, thì những kẻ thiện nam, người thiện nữ đó đều được tất cả chư Phật hằng hộ niệm.” Vấn đề này, nếu so với Kinh Thập Vãng Sanh đã nói, thì khẳng định một cách rất rõ ràng rằng, không những 25 vị bồ tát, mà còn tất cả chư Phật 10 phương đến hộ niệm. Một người nào đó chơn chánh cầu sanh Tây phương, thì thân của người đó có ánh sáng châu biến trong phạm vi 40 mươi dặm, những loài yêu ma quỷ quái đều không dám đến phạm, đây là điều chân thật vậy. (Nhứt cá chơn chánh cầu sanh tây phương chi nhơn, kỳ thân quang minh châu biến tứ thập lý phạm vi nội ,yêu ma quỷ quái đố bất cảm lai phạm , giá thị chơn thật đích.)

Đức Phật ở trong các bộ kinh điển Đại thừa khác đều có nói, cảnh giới tối cao là Vô Niệm và Vô Sanh. Giáo lý thường nói là Vô Sanh Pháp Nhẫn. Điều này không phải hàng phàm phu có thể đạt được. Bên Viên Giáo hàng Bát Địa bồ tát đã rời tất cả tâm ý thức phân biệt, mới gọi là thật được Vô Sanh Pháp Nhẫn, cũng chính là thật chứng Vô Niệm, Vô Sanh. Thông thường như Kinh Nhân Vương đã nói, hàng Thất Địa Bồ Tát có thể chứng được Hạ Phẩm, hàng Bát Địa Bồ Tát chứng Trung Phẩm, hàng Cửu Địa Bồ Tát chứng Thượng Phẩm, đây là tiêu chuẩn để so sánh một cách nghiêm khắc, lấy Bát Địa làm tiêu chuẩn. Vô sanh pháp nhẫn hàm nghĩa tất phải rõ ràng, như chơn chánh chứng đắc cảnh giới này, xem tất cả pháp không có sanh diệt. Sanh diệt là huyền tướng, bất sanh

bất diệt là chân tướng. Tại sao chúng ta thấy tất cả pháp có sanh có diệt ? Phật thường nói tất cả pháp từ tâm phân biệt mà có. Tâm của bạn có sanh có diệt, thì bạn sẽ thấy tất cả cảnh giới cũng đều có sanh có diệt. Do đó, có thể thấy tất cả pháp duy tâm sở biến, duy tâm sở chuyển. Tâm đã thanh tịnh, thì ngoại cảnh cũng thanh tịnh. Bởi thế Phật dạy chúng ta phải từ tâm năng biến năng chuyển mà hạ thủ, còn ngoại cảnh chỉ là cảnh sở thọ sở chuyển, thật không quan trọng. Bao nhiêu cảnh giới của phàm phu tất cả pháp đều là pháp sanh diệt, đạt được cảnh giới từ Bát Địa trở lên, thì tất cả pháp mới là bất sanh bất diệt, có thể thấy đây chính là chỗ khó của bậc Thánh. A La Hán của Tiểu Thừa gọi là Thánh Nhơn, còn hàng bồ tát Sơ Trụ Đại Thừa Viên Giáo, thì phá một phần vô minh chứng được một phần pháp thân, gọi những vị này là Pháp Thân Đại Sĩ. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương cộng thêm vào Thất Địa, tức từ Địa thứ nhất đến Địa thứ bảy, chung lại là 37 ngôi vị, những vị này muốn chứng đến Vô Sanh Pháp Nhẫn, gọi là: “Chỗ khó của bậc Thánh”, (Thánh giả chi sở nan) ; thế thì phàm phu làm sao có thể đạt đến. Phật dự biết chúng sanh thời mạt tội nghiệp sâu nặng, mới kiến lập hình tượng Tây Phương Cực Lạc thế giới để chúng sanh quy hướng vọng cầu. Nếu bảo bạn vô niệm vô sanh, ly tướng để cầu, thì làm sao bạn có thể làm được. Vì vậy, pháp môn niệm Phật mới phương tiện chỉ bày lập tướng, để nhiếp tâm chuyên chú. Tâm thức chúng ta hằng ngày từ sáng đến tối luôn luôn vọng tưởng, muốn được tâm yên, chúng ta cần phải nhiếp tâm chuyên tưởng niệm A Di Đà Phật. Một câu hiệu Phật này, nội dung bao hàm nghĩa lý vô lượng vô

biên. Thứ nhất, cần phải đem Kinh ra tụng niệm cho thuần thực, nhớ đến Đức Phật Di Đà ban sơ khi Ngài mới phát tâm, cầu học, tu hành, kiến lập Cực lạc thế giới, tiếp dẫn chúng sanh. Tưởng niệm lâu ngày cùng với công đức của Phật Di Đà tương ứng, đem công đức của Ngài biến thành công đức của chính mình. Nếu như không thể tụng niệm toàn bộ, thì nên niệm chương thứ sáu 48 điều nguyện, niệm đến khi nào tâm nguyện của chính mình cùng với cái bổn nguyện của Phật Di Đà hợp nhất, đem sự hành trì của Phật Di Đà biến thành sự hành trì của chính mình, mỗi mỗi đều học theo công hạnh của đức Phật Di Đà như đối với người, đối với việc , đối với vật...tất cả đều hoàn toàn giống nhau, như thế thì chính bạn đã trở thành Phật A Di Đà rồi. Ngược lại, nếu như không nhớ niệm Phật hiệu A Di Đà, mà chỉ nhớ đến những việc thị phi nhơn ngã, quá khứ vị lai, thì đó chính là bạn đang tạo cái nghiệp lực đạo luân hồi. Nếu khéo biết chuyển niệm thế gian, thành niệm Phật, thì con đường lục đạo luân hồi sẽ chấm dứt. Nên nhớ, tất cả pháp từ nơi tâm tưởng mà sanh, miệng niệm Phật, tâm tưởng Phật, đương nhiên là thành Phật. Trì danh niệm Phật, là từ Có vào Không, niệm đến sau cùng, tự nhiên đạt đến chỗ vong năng vọng sở vậy.

(Còn tiếp)

